TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Thế H**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Bích V**

2. Ông **Nguyễn Sơn H**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích H** - Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Văn S** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 14/02/2023 và theo Quyết định đưa ra xét xử số: 35/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo: Nguyễn Xuân S, Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không;Sinh năm: 1973;tại: Bắc Ninh;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn:12/12; Nghề nghiệp: Tự do;HKTT:số 28 ngõ 785 phố T, phường T, Hoàng Mai, Hà Nội;Chỗ ở: số 61 A ngõ 293 T, phường H, Hoàng Mai, Hà Nội;Con ông: Nguyễn Xuân Đ (Đã chết);Con bà: Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1942;Gia đình có. 2 anh em bị can là con thứ hai trong gia đình;Họ tên vợ: Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1973 (ly hôn);Gia đình có 2 con, con lớn sinh năm 1995; con nhỏ sinh năm 2002; Danh chỉ bản số 000570 do công an quận Hoàng Mai lập ngày 04/10/2022; Tiền sự: không; Tiền án: + Ngày 17/05/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 tháng; +

Ngày 25/09/1995, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 15 (Mười lăm) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Xuân S đầu thú ngày 27/9/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – CATP Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Phi A, sinh năm 1961;

HKTT: Số 15A, tổ 13D, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số P305, Chung cư CTI – 1A, khu đô thị V, phường V quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1998; HKTT: Số 15A, tổ 13D, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số P305, Chung cư CTI – 1A , khu đô thị V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1970;

HKTT: Số 15A, tổ 13D, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số P305, chung cư CTI – 1A, khu đô thị V phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2022, ông Nguyễn Phi A đến Cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai, TP Hà Nội tố giác Nguyễn Xuân S có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Phi A thông qua việc nhận tiền xin việc tại cảng hàng không Nội Bài cho con trai là Nguyễn Anh Ph với số tiền 242.302.000 đồng với 07 (bẩy) lần chuyển tiền nhưng sau đó không xin được việc làm cũng không trả lại tiền cho gia đình ông Phi A.

Ngày 27/9/2022, Nguyễn Xuân S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như sau:

Nguyễn Xuân S làm nghề lao động tự do. Khoảng tháng 5/2021 (không rõ ngày), trong lúc ngồi uống nước tại quán nước trong ngõ 293 Tam Trinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội thì gặp ông Nguyễn Phi A. Qua nói chuyện, S biết ông Phi A cần xin cho con trai tên là Nguyễn Anh Ph vào làm việc tại Cảng hàng không Nội Bài. Mặc dù S không làm tại cảng hàng không Nội Bài và cũng không có chức năng, nhiệm vụ gì những vẫn nói với ông Phi A có thể xin được và lấy số điện thoại 0979506988 để liên lạc.

Sau đó, S nói chuyện với ông Nguyễn Văn H, SN: 1958 (đã chết) nguyên là cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Công an quận Hoàng Mai về việc ông Phi A muốn xin việc cho con. Mặc dù S biết ông H không có chức năng, nhiệm vụ và quyết định việc cho con ông Phi A vào làm tại sân bay Nội Bài, nhưng S và ông H vẫn bàn bạc, thống nhất là cứ nhận lời xin việc và gọi điện cho anh Phi A để nhận tiền. Ông H sẽ làm giả quyết định được nhận vào cảng hàng không Nội Bài để S đưa cho ông Phi A làm tin cũng như kéo dài thời gian. Sau khi bàn bạc S đã gọi điện cho ông Phi A đưa ra các lý do và cho nói chuyện với những người công tác tại sân bay Nội Bài nhằm tạo niềm tin nhằm chiếm đoạt tổng cộng với số tiền 242.302.000 đồng của gia đình anh Nguyễn Phi A, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 03/7/2021, Sơn gọi điện cho ông Phi A bảo mang 420 USD (1 USD Mỹ =23.100 đồng tương số tiền 9.702.000 đồng) ra khu vực chợ đầu mối Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội để nộp tiền khám sức khoẻ cho anh Ph.

Khoảng 11h00 cùng ngày, ông Phi A cùng anh Ph đi xe máy ra chợ đầu mối Phía Nam, giao cho Sơn 420 USD để trong phong bì, S đã bóc ra đếm đủ tiền nhưng không viết giấy biên nhận và hẹn có giấy báo khám sức khoẻ thì S gọi cho ông Phi A. Số tiền này S đã đưa cho ông H.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 7/2021 (không rõ ngày), ông H gọi cho S để bảo ông Phi A chuyển thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). S gọi điện cho ông Phi A bảo chuyển thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để lo việc cho anh Ph. S đến nhà ông Phi A tại tòa chung cư CTI 11A khu đô thị V, phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội để nhận tiền. Tại đây bà Nguyễn Thị Minh T(sinh năm: 1970, HKTT: Tổ 13D, phường Thanh Lương, Hai Bà Trưng, Hà Nội, là vợ của ông Phi A) xuống đưa cho S 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để trong phong bì, S bóc ra đếm đủ tiền rồi đi về, không viết giấy biên nhận. S đã chuyển số tiền này cho ông H.

Lần thứ 3: Vào khoảng đầu tháng 9/2021 (không rõ ngày), ông H gọi cho S để bảo ông Phi A chuyển thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để xin vào biên chế

cho anh Ph. S tiếp tục gọi cho ông Phi A bảo chuyển thêm 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) để lo việc cho anh Ph. Do ông Phi A đề nghị được nói chuyện với Trưởng phòng nhân sự bên xin việc nên S đã dùng số điện thoại 0921582452 của ông H đưa cho S để tự giả giọng nói tên là H – Trưởng phòng nhân sự để nói chuyện với bà T để tạo niềm tin. Sau khi nói chuyện, ông Phi A hẹn S đến gần chung cư, bà T đã chuyển cho S 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Số tiền này S lại chuyển cho ông H.

Lần thứ 4: Vào khoảng cuối tháng 9/2021 (không rõ ngày). S dùng số điện thoại 0921582452 nhờ một người nam giới không quen biết giả giọng miền trung gọi cho ông Phi A yêu cầu chuyển thêm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) với lý do để may đồng phục cho anh Ph và hẹn đến đầu ngõ 84 L, Hoàng Mai, Hà Nội để giao nhận tiền. Tại đây, ông Phi A đưa cho S 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Lần thứ 5: Vào đầu tháng 10/2021 ông H gọi cho S để bảo ông Phi A chuyển thêm 50.000.000đ và S nhận tiền tại sảnh chung cư nhà anh Nguyễn Phi A. Sau đó S đã chuyển số tiền 70.000.000 đồng cho ông H.

Lần thứ 6: Vào khoảng tháng 4/2022 (không rõ ngày), S tiếp tục lừa ông Phi A chuyển 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lý do để hoàn thành xong việc xin việc, anh Phi A đồng ý và chuyển tiền mặt cho S tại sảnh chung cư nhà anh Phi A. Số tiền này S giữ lại, không chuyển cho ông H

Lần thứ 7: Vào khoảng tháng 6/2022, S tiếp tục lừa ông Phi A chuyển tiếp 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để mua vé máy bay do vé máy bay trước đó bị hết hạn. Sơn bảo ông Phi A chuyển tiền vào tài khoản của ngân hàng Techcombank số 1903279443.... tên "DUONG THI BICH NG" với nội dung là "chuyển tiền vé máy bay của Phg". S đã giữ lại số tiền này.

Tổng cộng, số tiền S nhận của gia đình ông Phi A để lo việc cho anh Ph là 242.302.000đ (Hai trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) S đã đưa cho ông Hằng 420USD (tương đương 9.702.000 đồng) và 170.000.000đ, còn số tiền 62.600.000đ (Sáu mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) S giữ lại và đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau nhiều lần ông Phi A gọi điện cho S hỏi việc xin việc cho anh Ph thế nào nhưng S đều hứa hẹn, kéo dài thời gian, nghĩ thấy bản thân bị S lừa nên ông Phi A đã đến Cơ quan Công an trình báo giao nộp 04 tệp tin ghi âm giữa gia đình anh Phi A và Nguyễn Xuân S về nội dụng ghi nhận tiền.

* Vật chứng vụ án kèm theo gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei 355763109536270, bên trong có lắp sim điện thoại nhà mạng Viettel, số seri: 8984048000303340996;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 110 màu xanh, số Imei1: 355777103310797, số Imei2: 355777104310796, bên trong lắp sim của nhà mạng Vietnammobile, số seri: 89840509201358328907 và sim của nhà mạng Viettel, số seri: 8984048000902967669.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với 04 tập tin được lưu trữ trong USB thu giữ và niêm phong nêu trên. Tại Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sữa nội dung trong 04 (bốn) tệp tin gửi giám định.

Qua trình điều tra đối với ông Nguyễn Văn H, Cơ quan điều tra xác minh ông Hằng đã chết ngày 08/10/2021. Chỉ có duy nhất lời khai của Nguyễn Xuân S về ông Nguyễn Văn H là người nhận số tiền 170.000.000 đồng và 420 USD do S chuyển. Ngoài ra S không cung cấp được bất kì giấy tờ tài liệu gì thể hiện việc chuyển tiền cho ông H nên không có căn cứ để xử lý.

Về dân sự gia đình ông Nguyễn Phi A yêu cầu Nguyễn Xuân S bồi thường số tiền 242.302.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 10/2/2023 của Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Xuân S về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3, Điều 174; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân S từ 08 (Tám) năm tù đến 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2022.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo có trách nhiệm hoàn trả lại ông Nguyễn Xuân S toàn bộ số tiền 242.302.000 đồng và tiền lãi phát từ gốc.

**** Về xử lý vật chứng:*** Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh và điện thoại Nokia 110 màu xanh do sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Xuân S khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Nguyễn Anh Phi A: Giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Đề nghị anh S trả lại số tiền 242.302.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Minh T, anh Nguyễn Anh Ph: Giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra của mình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Xuân S tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, về tang vật thu giữ của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022 Nguyễn Xuân S mặc dùkhông có chức năng, nhiệm vụ tuyển dụng hay xin việc làm tại sân bay Nội Bài nhưng Sơn vẫn đưa ra những thông tin không đúng sự thật nhằm tạo niềm tin cho gia đình ông Nguyễn Phi A để xin cho anh Nguyễn Anh Ph là con trai của ông Phi A vào làm tại cảng hàng không Nội Bài với thủ đoạn trên S đã chiếm đoạt số tiền 242.302.000 đồng, số tiền trên, Nguyễn Xuân S đã tiêu xài vào mục đích cá nhân.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân S đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân dẫn đến những vi phạm pháp luật khác, tác động xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự có đầy đủ năng lực hành vi, có hiểu biết pháp luật nhưng đã thực hiện hành vi phạm pháp luật với lỗi cố ý. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với những người phạm loại tội này.

[3] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án từ năm 1995 về tội gây rối trật tự công cộng và Trộm cắp tài sản đều đã được xóa án tích.

[3.2]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân S không có.

[3.3].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015 và khoản 2 điều 51 - Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập kinh tế ổn định nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại Nokia 105 màu xanh và điện thoại Nokia 110 màu xanh do sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 313, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 174; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 - Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ: Điều 106; Điều 135, Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

*** Xử phạt:**

Bị cáo Nguyễn Xuân S: 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

*** Hình phạt bổ sung:** Miễn phạt tiền cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: - 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei 355763109536270, bên trong có lắp sim điện thoại nhà mạng Viettel, số seri: 8984048000303340996; - 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 110 màu xanh, số Imei1: 355777103310797, số Imei2: 355777104310796, bên trong lắp sim của nhà mạng Vietnammobile, số seri: 89840509201358328907 và sim của nhà mạng Viettel, số seri: 8984048000902967669.(Theo phiếu nhập vật chứng số 87/2023/BBVC ngày 15 tháng 2 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai).

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải trả ông Nguyễn Phi A (Nơi cư trú: Số P305, Chung cư CTI – 1A, khu đô thị V, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) số tiền 242.302.000 đồng.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Xuân S phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự là: 12.115.000 đồng.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Công an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Thi hành ánQ. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế H